CÔNG TY CP TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH XD 186
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM & KIỂM ĐỊNH VLXD
PHAN RANG. LAS-XD.186

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CP TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH XD 186
(TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM & KIỂM ĐỊNH VLXD PHAN RANG LAS –XD.186)

Năm 2025

C.TY CP TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
TRUNG TÂM TN & KĐ VLXD PHAN RANG LASXD.186
ĐC: TÂN SƠN 1, PHƯỜNG BẢO AN, TỈNH KHÁNH HÒA
TEL: 0918 366 676 Email: phanrang186@gmail.com MST: 4580604299

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

M.S.D.N: 4580604299 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẢO AN - T.KHÁNH HÒA

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
(TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH VLXD PHAN RANG LAS-XD.186

NĂM 2025

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.S.D.N: 4500604399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẢO AN - T. KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4500604399

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 04 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 05 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ dân phố Tân Sơn 1, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0916 366 874* Số Fax:

Thư điện tử: *khoilas186@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 150.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN TẤN KHÔI Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *20/11/1980* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *054080003719*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tân Sơn 1, Xã Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Phạm Thị Phương Thảo

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Số: 760/GXN-ĐKKD

3288/17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 05 năm 2017

M.S.D.N: 4500604399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẢO AN - T. KHÁNH HÒA

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Ninh Thuận*
Địa chỉ trụ sở: *Số 57 đường 16 tháng 4, Phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam*
Điện thoại: *068 3824901* Fax:
Email: *nvanbinh@ninhthuan.gov.vn* Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 4500604399

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, giao thông, thủy lợi.	7110(Chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm và kiểm định vật liệu xây dựng.	7120
3	Xây dựng nhà các loại	4100
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:
-CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186. Địa chỉ:Thôn Tân Sơn 1, Xã Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
-.....;
- Lưu: Phạm Thanh Tuấn.....

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Trương Thị Tố Hường

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4023 quyển số 1/2023 SCTBS
Ngày 21 tháng 6 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: NIT-00000351

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3536/ QĐ-SXD ngày 10/11/2017; 4032/ QĐ-SXD ngày 08/12/2020;777/ QĐ-SXD ngày 14/3/2022)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 4500604399

Ngày cấp: 22/4/2016

Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Tấn Khôi Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Số điện thoại: 02592.210604 Số fax: .....

Email: Khoilas186@gmail.com Website:.....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất	III	Từ ngày 14/3/2022 đến ngày 14/3/2032
2	Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN, Giao thông (cầu, đường bộ); NN&PTNT (thủy lợi, đê điều)	III	Từ ngày 14/3/2022 đến ngày 14/3/2032
3	Thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu công trình DD&CN	III	Từ ngày 14/3/2022 đến ngày 14/3/2032
4	- Thiết kế, thẩm tra thiết kế XDCT Giao thông (cầu, đường bộ); Hạ tầng kỹ thuật - Giám sát CTXD công trình HTKT - Thi công CTXDCT: DD&CN; HTKT - Khảo sát địa hình	III	Từ ngày 08/12/2020 đến ngày 08/12/2030

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 638 quyển số 1/2016 SCT/BS
Ngày 19 tháng 08 năm 2022
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Phan Hồng Nguyệt

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 3 năm 2022
GIÁM ĐỐC

Lê Phạm Quốc Vinh

VICAS 025-QMS

GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

Số/ No.: Q-179/02-19-71

Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của
This is to certify that the Quality Management System of

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
CONSTRUCTION - CONSULTANCY AND VERIFICATION No. 186 JOINT STOCK COMPANY

địa chỉ/*address*

Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Tan Son 1 hamlet, Thanh Hai commune, Phan Rang - Thap Cham city, Ninh Thuan province, Vietnam

cho lĩnh vực/*for the following activities*

Thí nghiệm vật liệu xây dựng
Testing of construction materials

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn/
has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

ISO 9001:2015

Hiệu lực từ ngày/*valid from* : 11/01/2019
Hiệu lực đến ngày/*valid until* : 21/10/2022
Ngày cấp ban đầu/*first issued* : 22/10/2012

(Hiệu lực Giấy chứng nhận các năm tiếp theo được xác định tại quyết định duy trì chứng chỉ/
The validity of certificate in subsequent years is maintained by The Decision of Kencert yearly)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1978 quyển số 01/2018 SCT/BS
Ngày 05 tháng 05 năm 2022
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

GIÁM ĐỐC
(Director of KenCert)

TRẦN THẠNH

Cao Hoàng Vũ Sanh

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 04/5/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. **Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186**

   Mã số thuế: **4500604399**

   Địa chỉ: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận

2. Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Thí nghiệm và kiểm định vật liệu xây dựng Phan Rang**

   Địa chỉ: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận

   Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

3. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 186**

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận số 248/GCN-BXD ngày 29/3/2019./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm địnhxây dựng 186
- SXD tỉnh Ninh Thuận (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 03 Quyển số 01/2025 SCT/BS
Ngày 19 tháng 08 năm 2025
TM. CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Phan Hồng Nguyệt

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 186

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 217/GCN-BXD, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xi măng	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011 (ISO 679: 2009)
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 TCVN8875:2012 TCVN 8876:2012
4	Độ bền Sunfat	TCVN 7713:2007
	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 AASHTO-T119
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
3	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
4	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
5	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022
6	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136:2006; AASTHO T27-2011
2	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C127, C128
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127:2012
4	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006; TCVN 10321:2014
5	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006; TCVN 10321:2014
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142-2010
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40-2011
8	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938:1995
9	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
10	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn(Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131, C535; AASHTO T96:2002
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; AASHTO T335-2009
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572- 17:2006
13	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	Gạch	
1	Gạch xây: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; khối lượng riêng, xác định độ rỗng; xác định vết tróc do vôi; sự thoát muối	TCVN 6355:2009

2	Gạch bê tông tự chèn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:1999
3	Gạch bê tông: Kiểm tra kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016
4	Gạch Terazo: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ uốn; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 7744:2013
5	Gạch bê tông nhẹ khí chưng áp: Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô; độ co ngót khô	TCVN 7959:2017
6	Gạch bê tông nhẹ khí không chưng áp: Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô; độ co ngót khô	TCVN 9029:2017 TCVN 9030:2017
	Bê tông nhựa	
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
4	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
5	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011
6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
13	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820-2011
	Nhựa bitum	
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
3	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland(thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa)	TCVN 7498:2005 TCVN 8818-2:2011
5	Xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
6	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong Tricloetylen	TCVN 7500:2005
7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
8	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005
9	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
	Nước xây dựng	
1	Xác định lượng muối hòa tan, lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
2	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:1978
3	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
4	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
5	Xác định hàm lượng Clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)
6	Xác định hàm lượng ($SO4^{-2}$)	TCVN 6200:1996 (ISO 9280:1990)
7	Xác định váng dầu mỡ quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012
8	Xác định màu nước quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012

	Hiện trường	
1	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:2071 TCVN 8728:2012 TCVN 8729:2012 AASHTO T204:1990
2	Xác định độ ẩm; Khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006 TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012 ASTM D1556:2000
3	Xác định modul đàn hồi "E"nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
4	Xác định môđun đàn hồi "E"chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011; ASTM D4695:1996; AASHTO T256:1977
5	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965:1996
6	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011; ASTM E950:1998
7	Đo điện trở nối đất	TCVN 9385:2012; BS 6651:1999
8	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn(thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
9	Phương pháp xác định cường độ nén bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
10	**Kim loại và mối hàn**	
11	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; (ISO 6892:2009)
12	Thử uốn	TCVN 198:2008; (ISO 7438:2005)
13	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403:1991
	Đất, cấp phối đá dăm	
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012;
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012;
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012;
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014;
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012;
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
7	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012;
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012;
9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006; TCVN 8821:2011;
	Bentonite	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
2	Độ nhớt	TCVN 11893:2017
3	Hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
4	Tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017
5	Độ pH	TCVN 11893:2017
6	Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017
7	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
	Xác định tính ổn định	TCVN 11893:2017
	Ống nhựa PVC, HDPE, PVC-U, PE, PPR và các phụ kiện	
1	Kiểm tra kích thước hình học, độ dày	TCVN 6145:2007
2	Xác định độ bền kéo và độ giãn dài	TCVN 7434:2004
3	Xác định độ bền với áp suất bên trong	TCVN 6149-1:2007

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương đương.

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN LÀM VIỆC TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Biridge and Highway Engineering

Upon: *Mr Nguyen Tan Khoi*

Date of birth: 20 November 1980

Year of graduation: 2016

Degree classification: Good

Mode of study: Part-time

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 526 quyển số 01/2016 - SCT/BS
Ngày 18 tháng 05 năm 2023
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

Reg. No: 7182

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng Cầu - Đường

Cho: *Ông Nguyễn Tấn Khôi*

Ngày sinh: 20/11/1980

Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

TP. Hồ Chí Minh, *ngày* 11 *tháng* 7 *năm* 2016

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HỒ CHÍ MINH

Số hiệu: 069922

Số vào sổ cấp bằng: 7182

NGƯT.GS.TS. Nguyễn Văn Thư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

It is hereby certified that:

Mr. NGUYEN TAN KHOI

Has successfully passed the Training Course on

Management of Construction Laboratory

Ref. N°: 9984/2012/VKH -THXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông NGUYỄN TẤN KHÔI

Ngày sinh: 20/11/1980 - *Quê quán:* Phú Yên

Cơ quan: Công ty CP Phan Rang Thành

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng:

Quản lý Phòng Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng

Thời gian tổ chức: Từ ngày 03/3 đến ngày 08/3/2012

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 1486 quyển số 1/2015 SCT/BS

Ngày 8 tháng 7 năm 2015

CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

This is to Certify that

Mr. Nguyễn Tấn Khôi

Has successfully completed a Training course on

ON-SITE TESTING OF PAVEMENTS

From 18 –28 April, 2006

Grade: Fair

Số / Cert.N° 1759/ĐT084.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông *Nguyễn Tấn Khôi*

Sinh năm 1980 tại Phú Yên

CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XD PHAN RANG

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NỀN VÀ MẶT ĐƯỜNG TẠI HIỆN TRƯỜNG

Từ ngày 18/4 đến 28/4/2006

Kết quả học tập: Trung bình

TP. HCM, ngày 23 tháng 5 năm 2006

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4125 quyển số 1/2025 SCT/BS
Ngày 21 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering

Geology and Petroleum Engineering

UPON : Nguyen Duc Khanh

BORN ON : Apr. 06, 1977 ; IN : Hoang Lien Son

YEAR OF GRADUATION : 2004

Số đăng ký : 83D097
(Registration N°)

BB 00992/71KR2/2003

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư

Địa chất - Dầu khí

CHO : Nguyễn Đức Khánh

SINH NGÀY : 06/04/1977 TẠI: Hoàng Liên Sơn

NĂM TỐT NGHIỆP: 2004 HỆ: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2004

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS PHAN THỊ TƯƠI

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1926 quyển số 1/2015 SCT/BS
Ngày 3 tháng 6 năm 2015
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Thành Công Thuận

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 271 297 986
Cấp ngày: 01/08/2009 tại CA tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
.....Chuyên ngành: Địa chất
Số chứng chỉ: KS-08-04040-A

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà: .....
Nguyễn Quốc Khánh
Ngày sinh: **06/04/1977**
Địa chỉ thường trú: **Ấp Tân Phong, X.Xuân Tân, H.Long Khánh, T.Đồng Nai.**

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

- Khảo sát địa chất công trình xây dựng.

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 16/08/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Đỗ Phi Hùng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 1218 quyển số: 01/25 - SCT/BS
Ngày 20 tháng 05 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

UNIVERSITY OF NATURAL SCIENCES

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Science

IN GEOLOGY

UPON : LE THI THANH THAO

BORN ON : Sep. 20th, 1979 IN : Daklak

YEAR OF GRADUATION : 2005

RANK: Fairly good

Số đăng ký : 36DC/03-05
(Registration N°)

TB 05234/71KH2/2003

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CẤP

Bằng Cử nhân

ĐỊA CHẤT

CHO : Lê Thị Thanh Thảo

SINH NGÀY : 20/09/1979 TẠI: ĐakLak

NĂM TỐT NGHIỆP: 2005 HỆ: Chính quy

HẠNG: TB Khá

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2005

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. DƯƠNG NGỌC HÙNG

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 815 quyển số 01/2015 SCT/BS
Ngày 05 tháng 05 năm 2015
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sinh

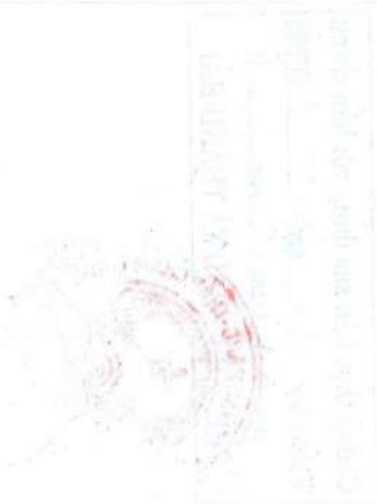

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM- 00031345

(Ban hành theo Quyết định số:981/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 20/12/2023)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Thảo**
Ngày tháng năm sinh: 20/09/1979
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 025166383
Cấp ngày:16/03/2010tại CA. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo:Đại học QG TP HCM - Đại học Khoa học tự nhiên
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Cử nhân - Địa chất

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất	II	Từ 20/12/2023 đến 20/12/2028
2			
3			
4			
5			

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 523 quyển số 1/2025 SCT/BS
Ngày 15 tháng 8 năm 2025.
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI
Cao Hoàng Vũ Sanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đặng Phú Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUI

ngành Địa chất thuỷ văn - DCCT

hạng TB Khá năm tốt nghiệp 2004

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho Nguyễn Văn Thực

sinh ngày 19/05/1980 tại Bắc Giang

Hà nội ngày 04 tháng 11 năm 2004

Hiệu trưởng

Khoa trường

BS_TSKH: Bùi Học

Số hiệu bằng C 0608654

Số vào sổ 44-0434

Chữ ký của người được cấp bằng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1919 quyển số 11/1025 SCT/BS
Ngày 3 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành Xây dựng cầu đường

hạng Khá năm tốt nghiệp 2009

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho Trịnh Phúc Phương

sinh ngày 06-6-1985 tại Phú yên

TP.HCM ngày 10 tháng 9 năm 2009

Số hiệu bằng A 0128770

Số vào sổ 4375

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 282 quyển số 01/25 SCT/BS
Ngày 28 tháng 05 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

Cao Hoàng Vũ Sanh

PGS.TS. Trần Cảnh Vinh

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **TRỊNH PHÚC PHƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: **06/06/1985**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **221151605**

Cấp ngày: **09/02/2011 tại CA. Phú Yên**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư - Xây dựng cầu đường**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	**Thiết kế công trình Giao thông (Cầu, đường bộ)**	**II**	**Từ 25/11/2020 đến 25/11/2025**
2	**Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông (Cầu, đường bộ)**	**II**	**Từ 25/11/2020 đến 25/11/2025**
3	**Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật**	**II**	**Từ 25/11/2020 đến 25/11/2025**
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2020

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Thanh Khiết

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 289 quyển số 01/2022 SCT/BS
Ngày 26 tháng 05 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Thành Công Thuận

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1, Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2, Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3, Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4, Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này

5, Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00078062

(Ban hành theo quyết định số: 1211/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 25/11/2020)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Rector

Hanoi University of Mining and Geology

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Cadastraling

Upon: ***Mr Trinh Cong Can***

Date of birth: ***10 Aug 1979***

Year of graduation: ***2012***

Degree classification: ***Good***

Mode of study: ***Full-time***

Hanoi, 02 July 2012

Reg. No: **52-2294**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hiệu trưởng

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Địa chính

Cho: ***Ông Trịnh Công Cần***

Ngày sinh: ***10/08/1979***

Năm tốt nghiệp: ***2012***

Xếp loại tốt nghiệp: ***Khá***

Hình thức đào tạo: ***Chính quy***

Hà Nội, ngày **02** tháng **7** năm **2012**

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Trần Đình Kiên*

Số hiệu: 084854

Số vào sổ cấp bằng: **52-2294**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 281 quyển số 07/2025 SCT/BS
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.

4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.

5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **HAP-00068694**

Ban hành theo Quyết định số: 557/QĐ-SXD ngày 23/08/2024

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Trịnh Công Cần
Ngày tháng năm sinh: 10/08/1979
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 151296834
Cấp ngày: 20/05/2013 tại: CA Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Mỏ - Địa chất

Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình công trình xây dựng	II	Từ 23/08/2024 đến 23/08/2029

Hải Phòng, ngày 23 tháng 08 năm 2024
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Vũ Hữu Thành

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 2958 quyển số 1/2025 SCT/BS
Ngày 11 tháng 04 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Phan Hồng Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường *Đại học kỹ thuật - Đại học Đà nẵng*

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo ..... CHÍNH QUY .....

ngành ..... *Xây dựng Cầu Đường* .....

hạng .... *TBKhá* ..... năm tốt nghiệp .. 2003 ...

và công nhận danh hiệu

Kỹ Sư

Số hiệu bằng B 494103

Số vào sổ 1101/98X3B

cho ..... *Hứa Lên* .....

sinh ngày ... *27/11/80* ... tại *Quảng Nam* .....

Đà nẵng ngày 12 tháng 09 năm 2003

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TS PHẠM PHÚ LY

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4044 quyển số 01/2021/SCT/BS
Ngày 21 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **HỨA LÊN**

Ngày tháng năm sinh: 27/11/1980

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 233209965

cấp ngày: 07/4/2016 tại: CA Kon Tum

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác XD&HT công trình: DD&CN; NN&PTNT (Thủy lợi); HTKT cấp, thoát nước; GT đường bộ	III	Từ 06/02/2025 đến 05/02/2030
2	Khảo sát địa hình (trong phạm vi DA ĐTXD CT)	II	
3	Quản lý dự án công trình Giao thông	II	
4	Thiết kế công trình HTKT cấp, thoát nước; giao thông đường bộ	III	
5	Định giá xây dựng	II	

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 283 quyển số 01CT SCT/BS
Ngày 28 tháng 05 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

Kon Tum, ngày 05 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KON TUM

Nguyễn Quang Hải

Scanned by TapScanner

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

THE RECTOR OF

WATER RESOURCES UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Irrigation engineer
(irrigation works)

Upon: **Mr: Do Thai Tam**

Date of birth: **17 Jan 1975**

Year of graduation: **2010**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Part - time**

Hanoi, 28 January 2010

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 292 quyển số 01/2012 SCT/BS
Ngày 21 tháng 5 năm 2012
CHỦ TỊCH UBND XÃ THANH HẢI

Thành Công Thuận

Reg. No: 17.S9-50C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Ngành đào tạo: Kỹ sư Thủy lợi
(công trình Thủy lợi)

Cho: **Ông Đỗ Thái Tâm**

Sinh ngày: **17/01/1975**

Năm tốt nghiệp: **2010**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Tại chức**

Hà Nội, *ngày* **28** *tháng* **01** *năm* **2010**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

GS.TS. NGUYỄN QUANG KIM

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: 17.S9-50C

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE CHANCELLOR

TON DUC THANG UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) **Mr Nguyen Duy Khue**

Born on: 15 June 1979

Major in: Civil and industrial engineering

Ranking: Pass

Mode of study: Part-time

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4020 quyển số 1/2025 SCT/BS
Ngày 21 tháng 05 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

Serial number:

Reference number: 1269B00329

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Kỹ sư

Cho: **Nguyễn Duy Khuê**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/06/1979

Ngành đào tạo: Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2010

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

NGƯT. TS. LÊ VINH DANH

Số hiệu: 00621762

Số vào sổ cấp bằng: 1269B00329

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập.- Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/ Bà: TRỊNH PHÚC PHƯƠNG

Sinh ngày: 06/06/1985

Nơi sinh : Hòa Quang Bắc, H. Phú Hòa, Phú Yên

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo ngắn hạn thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng.

Thời gian tổ chức: tháng 04 năm 2014

Lưu ý cho người được cấp

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 2923 quyển số 01/25 SCT/BS
Ngày 11 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Hà Nội ngày 02 tháng 05 năm 2014

VIỆN TRƯỞNG

Cao Hoàng Vũ Sanh

Đào Tùng Bách

Số: QĐ 03 - 57/2014/TNV

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

CONSTRUCTION COLLEGE N° 3

confers

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Upon: (Mr, Ms) **Ms. Nguyen Thi Thu Thuy**

Born on: **15/06/1988**

Major in: **Civil and Industrial Construction**

Ranking: **Strong-pass**

Mode of study: **Full-time**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1617 quyển số 11/25 SCT/BS
Ngày 6 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

Serial number: 00225099

Reference number: 2645

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 3

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Cho: **Nguyễn Thị Thu Thuý**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **15/06/1988**

Ngành đào tạo: **Xây dựng dân dụng và công nghiệp**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Phú Yên, ngày 21 tháng 09 năm 2010

HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 3

TS.Trần Xuân Thực

Số hiệu: 00225099

Số vào sổ cấp bằng: 2645

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)

It is here by certified that:
Mr: Nguyen Thi Thu Thuy
Has successfully passed Training Course on
Field testing Methods for Determing Physiscal and Mechanical Properties of metallic material and link welding
In May 2017

Ref. N^0: 18/05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

~~VIỆN NGHIÊN~~ CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Thị Thu Thúy
Ngày sinh: 15 – 06 - 1988
Thường trú: Phú Yên

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp thử các tính chất cơ - lý Vật liệu kim loại và Liên kết hàn

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2017

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1420 quyển số 1/1/2017 SCT/BS
Ngày 31 tháng 5 năm 2017
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS

Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: ***201507055/VKHCN***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông : **VÕ ÂN ĐỘ**
Ngày sinh : 04 - 06 - 1990
Quê quán : Phú Yên
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Bê tông nhựa và Vật liệu xây dựng

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 23/11/2015 đến 30/11/2015
Kết quả học tập: Khá

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1611 quyển số 01/2025 SCT/BS
Ngày 6 tháng 1 năm 2026
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS

Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201503038/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Bà : **NGUYỄN THỊ KIM OANH**
Ngày sinh : **01 - 02 - 1990**
Quê quán : **Phú Yên**
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm cơ lý Xi măng, Bê tông và Cốt liệu cho Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 22/06/2015 đến 29/06/2015
Kết quả học tập: Khá

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lự

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1622 quyển số 01/2015 SCT/BS
Ngày 27 tháng 7 năm 2015
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)

It is here by certified that:
Mr/Mrs: VÕ QUY
Has successfully passed Training Course on
Experiment method to determine the mechanical and physical properties of soil and stone in the room and on the field
In November 2019

Ref. N^0: 2019-A0134B/VNĐ-TNV

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1623 quyển số 11/2025-SCT/BS
Ngày 8 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **VÕ QUY**
Ngày sinh: 02 - 09 - 1999
Thường trú: Ninh Thuận

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất, đá trong phòng và hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 11 năm 2019
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS

Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: ***201908052/VKHCN***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông : **TRƯỢNG NGỌC TIẾP**
Ngày sinh : 12 - 09 - 1985
Quê quán : Ninh Thuận
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Bê tông và Vật liệu chế tạo Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 01/10/2019 đến 08/10/2019
Kết quả học tập: Trung bình

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 2177 quyển số 01/2025 SCT/BS
Ngày 25 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Cao Hoàng Vũ Sanh

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS

It is hereby certified that
Mr/Mrs: NGUYEN VAN KHOA
Has successfully passed the traning course on
Testing Methods for Determing
Physical and Mechanical Properties of land, stone
In the laboratory and site.

In Jul 2018

Ref. N°: 1807-A0037B/VNĐ-CCTNV

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4733 quyển số II SCT/BS
Ngày 23 tháng 05 năm 2023
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐÀI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN VĂN KHOA**
Ngày sinh: 20/10/1992
Quê quán: **Ninh Phước – Ninh Thuận**
Đã tốt nghiệp khoá đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Đất, đá trong phòng thí nghiệm và hiện trường
Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 07/2018
Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2018
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

Nguyễn Lê Anh Thư

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/ Bà: LÊ VĂN

Sinh ngày: 02/10/1992

Nơi sinh : NINH THUẬN

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo ngắn hạn thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng.

Thời gian tổ chức: tháng 04 năm 2014

Chữ ký của người được cấp

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4742 quyển số 01 SCTBS
Ngày 23 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐÀI SƠN

Hà Nội, ngày 02 tháng 05 năm 2014

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đào Tùng Bách

Số: QĐ 03 - 57/2014/TNV

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

TUY HOA INDUSTRIAL COLLEGE

has conferred

INTERMEDIATE PROFESSIONAL EDUCATION DIPLOMA

GEOLOGY

Upon: Mr Nguyen Anh Sang

Date of birth: 25/01/1991

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Phu Yen 10 June 2014

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 3102 quyển số 11/2013 SCT/BS
Ngày 05 tháng 06 năm 2015
P. CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Reg. No: B195578

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP TUY HÒA

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

ĐỊA CHẤT

Cho: Nguyễn Anh Sang Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/01/1991

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phú Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: B

Số vào sổ cấp bằng: 0940 - Q05

Cao Hoàng Vũ Sanh

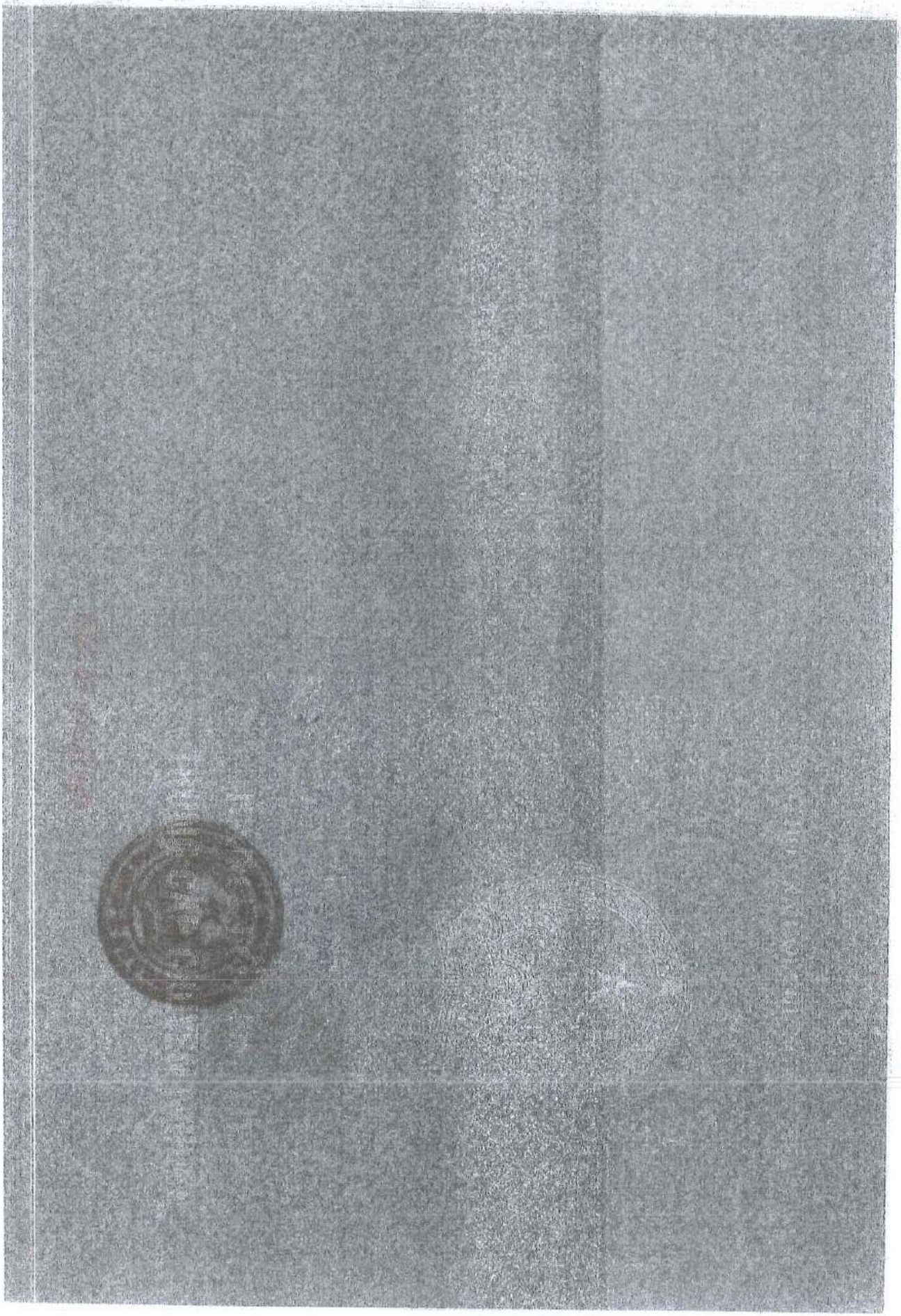

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRINCIPAL

COLLEGE OF CONSTRUCTION N°2

confers

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Upon: (Mr, Ms) DOAN HUU QUY

Born on: 04/11/1989

Major in: Civil and industrial engineering

Ranking: Strong-pass

Mode of study: Full-time

Serial number:

Reference number: CDCQ-0612.03830

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 2

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Cho: ĐOÀN HỮU QUY

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1989

Ngành đào tạo: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. HCM, ngày 10 tháng 07 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

THẠC SĨ Chu Văn Dương

Số hiệu: A

Số vào sổ cấp bằng: CDCQ-0612.03830

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG

Danh mục máy móc thiết bị , dụng cụ thí nghiệm phòng thí nghiệm LAS-XD.186

STT	Tên dụng cụ thí nghiệm	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn thực hiện	Tình trạng	Số lượng
1	Máy nén bê tông	JYE – 2000		Tốt	02
2	Máy trộn bê tông			Tốt	01
3	Bàn giằng bê tông			Tốt	01
4	Bộ thử độ sụt của bê tông			Tốt	04
5	Máy kéo thép	MP-500		Tốt	01
6	Máy cắt thép			Tốt	01
7	Thước thép			Tốt	01
8	Máy nén – uốn vữa	TINIUSFOLSEN		Tốt	01
9	Máy trộn vữa	JJ-5		Tốt	01
10	Bộ dụng cụ TN độ trương nở vữa	GB1346-89		Tốt	01
11	Dụng cụ thử độ lưu động của vữa			Tốt	01
12	Máy dằn vữa	MD-2003		Tốt	01
13	Bộ thử độ sụt của vữa			Tốt	02
14	Máy thử độ mài mòn của đá (Losangeles)	MTQ-2003		Tốt	01
15	Bộ sàng đá 1x2, 2x4, 4x6			Tốt	03
16	Bộ sàng cấp phối đá dăm loai 1, loai 2			Tốt	02
17	Phiễu TN KLTT xốp đá 1x2, 2x4, 4x6			Tốt	01
18	Xilanh Tn độ nén dập của đá			Tốt	01
19	Bếp cách cát			Tốt	01
20	Máy rung sàng thành phần hạt cát, đá	8411		Tốt	01
21	Bình tỷ trọng cát, đất			Tốt	10
22	Máy nén CBR			Tốt	01
23	Bộ khuôn CBR			Tốt	01
24	Bộ sàng cát (đất)			Tốt	01
25	Máy cắt đất theo mặt phẳng ứng biến	ZJ20-02-7		Tốt	01
26	Dụng cụ TN hàm lượng bụi bùn sét cát, đá			Tốt	01
27	Máy nén tam liên	WG-23-2002-7 WG 19-2002-7		Tốt	02

XD
LAS 186

28	Thùng đong thể tích cát, đá			Tốt	01
29	Bộ Gối sắt			Tốt	01
30	Thiết bị đầm nén Proctor cát, đất			Tốt	01
31	Thiết bị đầm nén Proctor cấp phối đá dăm loai 1, loại 2			Tốt	01
32	Phiễu TN KLTT xốp cát, đá			Tốt	01
33	Sàng thí nghiệm xi măng 0.09			Tốt	01
34	Bình thí nghiệm tỷ trọng xi măng			Tốt	01
35	Gối chữ I dùng nén tinh cọc			Tốt	01
36	Thùng chưng cách thủy	HY-84		Tốt	01
37	Kích thủy lực 100 tấn	Hydraulic cylinder		Tốt	01
38	Quả dọi thăng bằng Vaxiliep			Tốt	01
39	Đồng hồ thiên quận kế			Tốt	10
40	Cân kỹ thuật điện tử 6000g	VIBRA		Tốt	01
41	Cân kỹ thuật điện tử 15 Kg	VIBRA		Tốt	01
42	Cân kỹ thuật điện tử 30 Kg	VIBRA		Tốt	01
43	Cân Cơ 5 Kg	Nhơn Hòa		Tốt	01
44	Cân Cơ 100 Kg	Nhơn Hòa		Tốt	01
45	Dụng cụ casagrande	Xưởng cơ khí		Tốt	01
46	Thùng luột mẫu	HHS-11-2		Tốt	01
47	Khuôn đúc vữa 4×4×16 cm			Tốt	04
48	Khuôn đúc vữa 7.07×7.07×7.07 cm			Tốt	05
49	Thùng chưng nước cất			Tốt	01
50	Nồi chưng cất thủy	010-69324863		Tốt	01
51	Tủ sấy 300o	101-2		Tốt	01
52	Khuôn bê tông hình vuông 15×15×15			Tốt	12
53	Khuôn bê tông hình vuông 20×20×20			Tốt	04
54	Khuôn bê tông mẫu hình trụ 15×30			Tốt	08
55	Bộ gá từ tính	Mitutoyo		Tốt	01
56	Đồng hồ TPK lớn TN nén cọc	Mitutoyo		Tốt	02
57	Dụng cụ Phao Côvaliep			Tốt	02
58	Bộ đo rót cát và thiết bị kiểm tra hiện trường			Tốt	03
59	Bộ đo dao vòng và thiết bị kiểm tra			Tốt	06

XD LAS 186

	hiện trường				
60	Cần Benkenman và các thiết bị đo E hiện trường			Tốt	01
61	Máy nổ phát điện honda	EN2500 VH		Tốt	01
62	Kính mài mờ			Tốt	40
63	Tỷ trọng kế TN TPH	El-24-4640		Tốt	02
64	Dụng cụ VIKA thử độ kim lún	117		Tốt	01
65	Xác định độ kéo dài ở 25oC			Tốt	01
66	Xác định nhiệt độ hóa mềm	B070N1		Tốt	01
67	Xác định nhiệt độ bắt lửa	B093-KIT		Tốt	01
68	Khuôn đúc mẫu bê tông nhựa			Tốt	18
69	Máy khoan bê tông nhựa	AGP MODEL ly-120		Tốt	01
70	Thước 3M kiểm tra độ bằng phẳng	LƠ TADLE FT92		Tốt	01
71	Máy đầm Marshall	HMD -1		Tốt	01
72	Máy nén Marshall	LWD-1		Tốt	01
73	Các dụng cu khác hỗ trợ thí nghiệm…				

XD LAS 186

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): 03.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Máy thử độ bền kéo

Kiểu *(Type)*: MP - 500 Số *(Serial N^0)*: 79

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Liên Xô Năm sản xuất: 1986

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*:

Phạm vi đo (0 ÷ 100) kN, giá trị độ chia 0,2 kN/vạch chia

Phạm vi đo (0 ÷ 200) kN, giá trị độ chia 0,4 kN /vạch chia

Phạm vi đo (0 ÷ 500) kN, giá trị độ chia 1,0 kN/vạch chia

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS - XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang
Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 109 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, phạm vi đo (0÷445)kN , phạm vi đo (0÷111)kN , (Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,24 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: Viện đo lường Việt Nam

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30-06-2025

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1427 quyển số 01/2025 SCT/BS
Ngày 27 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Gía trị chỉ thị trên máy (kN)	Giá trị lực đo được (kN)
	Phạm vi đo (0 ÷100) kN	
1	0	0
2	15	15,11
3	30	30,19
4	45	45,36
5	60	60,39
6	75	75,56
7	90	90,65
	Phạm vi đo (0 ÷ 200) kN	
1	0	0
2	30	30,2
3	60	60,4
4	90	90,7
5	120	120,9
6	150	151,4
7	180	181,7
	Phạm vi đo (0 ÷ 500) kN	
1	0	0
2	75	75,4
3	150	151,2
4	225	227,0
5	300	302,4
6	375	378,2
7	450	428,7

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 0,67 %

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): L280.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Máy thử độ bền nén

Kiểu *(Type)* *MEG - 2002* Số*(Serial N^0)*: 32005

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Việt Nam – Mỹ

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*:

Phạm vi đo (0 ÷ 300) kN, độ phân giải của bộ chỉ thị: r =0,3kN

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang
Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 109 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, phạm vi đo(0 ÷50.000) lbf
(Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,34 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: *Viện đo lường Việt Nam*

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30-06-2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1420 quyển số 01/2025-SCT/BS
Ngày 24 tháng 4 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TS. Vũ Thành Trung

Cao Hoàng Vũ Sanh

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Gía trị chỉ thị trên máy (kN)	Giá trị lực đo được (kN)
1	0	0
2	30	29,72
3	60	59,62
4	90	89,43
5	120	119,35
6	150	148,94
7	180	178,67

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature)*: $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement)*: U = 0,62 %

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): 02.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Máy thử độ bền nén

Kiểu *(Type)*: JYE - 2000 Số*(Serial N^0)*: 004

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc Năm sản xuất: 2009

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*:

Phạm vi đo (0 ÷ 800) kN, giá trị độ chia 2,5 kN/vạch chia

Phạm vi đo (0 ÷ 2000) kN, giá trị độ chia 5 kN /vạch chia

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 109 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực nén LRCN 730, phạm vi đo (0 ÷2225) kN

(Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,24 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: *Viện đo lường Việt Nam*

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30-06-2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 1428 ... SCT/BS
Ngày 8 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

TS. Vũ Thành Trung

Cao Hoàng Vũ Sanh

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

BM-19.03

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Gía trị chỉ thị trên máy (kN)	Giá trị lực đo được (kN)
	Phạm vi đo (0 ÷ 800) kN	
1	0	0
2	150	149,3
3	300	302,2
4	450	453,7
5	600	604,4
6	750	705,8
	Phạm vi đo (0 ÷ 2000) kN	
1	0	0
2	300	302,2
3	600	603,9
4	900	905,8
5	1200	1209,0
6	1500	1512,8
7	1800	1718,9

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 0,60 %

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): 02.107.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Máy nén đất CBR**

Kiểu *(Type)* **C - 50** Số máy/ số vòng đo lực *(Serial N^0)*: **111011/241**

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: **TRUNG QUỐC**

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: **Phạm vi đo: (0 ÷ 60) kN**

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: **LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang**
Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, phạm vi đo(0 ÷25.000) lbf
(Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,24 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: *Viện đo lường Việt Nam*

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(RecCalibration recommended)*: 30-06-2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1430 quyển số 01/2025-SCT/BS
Ngày 8 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Cao Hoàng Vũ Sanh

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Số chỉ trên đồng hồ (µm)	Lực đo danh nghĩa (kN)	Lực đo được (kN)
1	0	0,10	0
2	300	7,30	7,34
3	600	14,50	14,62
4	900	21,70	21,84
5	1200	28,90	29,04
6	1500	36,10	36,23
7	1800	43,30	43,41
8	2100	50,50	50,39

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 1,03 %

Phương trình hiệu chuẩn *(Calibration equation):*

F = 0,0123 x L

Trong đó: F: Lực đo danh nghĩa (kN)

L: Số chỉ trên đồng hồ (µm)

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)
SỐ (n^0): 06.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Cân đĩa điện tử

Kiểu *(Type)*: DJ- 6000TW Số *(Serial N^0)*: 023244121

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)*: shinko – NHẬT

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: P_{max}= 6 kg; d = 0,01 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS - XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty Cổ phần Tư Vấn – Kiểm định Xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương Pháp thực hiện *(The Method used)*: OIML R 76-1

Chuẩn được thực hiện *(Standards used)*: Bộ quả cân chuẩn F1

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30 - 06 - 2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1937 quyển số 01/2024-SCT/BS
Ngày 24 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Cho Hoàng Vũ Sanh

Không được sao chép rời các trang của giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây Dựng – Bộ Xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

STT	Mức Cân (g)	Độ lệch (g)	Số hiệu chính (g)
1	0	0	0
2	10	0,02	- 0,02
3	20	0,03	- 0,03
4	50	0,03	- 0,03
5	100	0,04	- 0,04
6	200	0,05	- 0,05
7	500	0,05	- 0,05
8	1000	0,07	- 0,07
9	2000	0,09	- 0,09
10	5000	0,11	- 0,11

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature)*: $(24 \pm 2)^0C$

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2024

Người hiệu chuẩn
(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ *(n^0)*: 05.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Cân đĩa điện tử

Kiểu *(Type)*: Số *(Serial No)*:

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)*:

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: P_{max}= 15 kg; d = 0,5 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS - XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty Cổ phần Tư Vấn – Kiểm định Xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương Pháp thực hiện *(The Method used)*: OIML R 76-1

Chuẩn được thực hiện *(Standards used)*: Bộ quả cân chuẩn F1

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30 - 06 - 2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1422 quyển số 01/2026 SCT/BS
Ngày 21 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

TS. Vũ Thành Trung

Cao Hoàng Vũ Sanh

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trang của giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây Dựng – Bộ Xây dựng
The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of(N^0 of pages) Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

STT	Múc cân (g)	Độ lệch (g)	Số hiệu chính (g)
1	0	0	0
2	200	0	0
3	500	0	0
4	1000	0,5	- 0,5
5	2000	1,0	- 1,0
6	5000	1,5	- 1,5
7	10000	1,5	- 1,5
8	15000	2,5	- 2,5

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2024

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Measurement certificate)

SỐ (n^0): 01.107.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Máy nén tam liên**

Kiểu *(Type)*: *WG* Số*(Serial N^0)*: *23*

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc Năm sản xuất: 2002

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: phạm vi đo:(0 ÷4800)N, tỷ lệ cần: 1/12
phạm vi đo:(0 ÷4000)N, tỷ lệ cần:1/12

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang
Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 202

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380.phạm vi đo (0÷5000)lbf
Bộ hiện thị COOPER Model DFI 4215)

-Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U=0.36%

-Liên kết chuẩn (Traceable to): Viện đo lường Việt Nam

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the calibration results on the next page)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1433 quyển số 01/2016-SCT/BS
Ngày 8 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 30-06-2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Cao Hoàng Vũ Sanh

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Measurement results)

TT	Số đọc trên đồng hồ so (µm)	Giá trị đặc trên UDT-2 (µm)
1	490	1000
2	980	2000
3	1480	3000
4	1970	4000
5	2460	5000
6	2960	6000
7	3450	7000
8	3950	8000
9	4440	9000
10	4940	10000

Nhiệt độ *(Temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2024

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Measurement certificate)

SỐ (n^0): 04.107.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Vòng đo lực máy cát đất**

Kiểu *(Type)*: ZJ Số máy/số vòng đo lực *(Serial N^0)*: 20/02546

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: Phạm vi đo: (0 ÷1200)N

Tỉ lệ: 2:1, giá trị độ chia:0.01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, Phạm vi đo (0 ÷1000)Ibf

Bộ hiển thị COOPER Mode DFI 4215

- Độ không đảm bảo đo(Uncertainty of measurement): U = 0,36%

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 30-06-2026

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1424 quyển số 1/2026 SCT/BS
Ngày 18 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Cao Hoàng Vũ Sanh

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Số chỉ trên đồng hồ số(µm)	Lực đo danh nghĩa (kN)	Lực đo được (kN)
1	0	567	0
2	300	172	172
3	600	338	340
4	900	504	507
5	1200	670	675
6	1500	836	844
7	1800	1.002	1003
8	2100	1.168	1168

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 1,09 %

Phương trình hiệu chuẩn *(Calibration equation):*

F = 0,5533 x L +5,67 Trong đó: F: Lực đo danh nghĩa (N)

L: Số chỉ trên đồng hồ (µm)

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Measurement certificate)

SỐ (n^0): 05.107.25

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Tủ sấy nhiệt độ**

Kiểu *(Type)*: ZJ Số máy/số vòng đo lực*(Serial N^0)*: *20/02546*

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: Phạm vi đo: (100 ÷300^{0}C)

Tỉ lệ: giá trị độ chia:0.01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Sử dụng nguồn điện Pmax=220v, Phạm vi đo (0 ÷3000)W

Bộ hiển thị COOPER Mode DFI 4215

- Độ không đảm bảo đo(Uncertainty of measurement): U = 0,36%

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1425 quyển số 1/2025 SCT/BS
Ngày 9 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 30-06-2026

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Cao Hoàng Vũ Sanh

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Số chỉ trên đồng hồ số(µm)	Lực đo danh nghĩa (kN)	Lực đo được (kN)
1	0	567	0
2	300	172	172
3	600	338	340
4	900	504	507
5	1200	670	675
6	1500	836	844
7	1800	1.002	1003
8	2100	1.168	1168

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 1,09 %

Phương trình hiệu chuẩn *(Calibration equation):*

F = 0,5533 x L +5,67 Trong đó: F: Lực do danh nghĩa (N)

L: Số chỉ trên đồng hồ (µm)

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2024

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): 02.107.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Máy nén đất CBR**

Kiểu *(Type)* **C - 50** Số máy/ số vòng đo lực *(Serial N^0)*: **111011/241**

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: **TRUNG QUỐC**

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: **Phạm vi đo: (0 ÷ 60) kN**

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: **LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang**
Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, phạm vi đo(0 ÷25.000) lbf
(Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,24 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: *Viện đo lường Việt Nam*

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Rec.Calibration recommended)*: 30-06-2025

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1436 quyển số 01/2016-SCT/BS
Ngày 23 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TP. Phòng thí nghiệm hiệu chuẩn

Cao Hoàng Vũ Sanh

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Số chỉ trên đồng hồ (µm)	Lực đo danh nghĩa (kN)	Lực đo được (kN)
1	0	0,10	0
2	300	7,30	7,34
3	600	14,50	14,62
4	900	21,70	21,84
5	1200	28,90	29,04
6	1500	36,10	36,23
7	1800	43,30	43,41
8	2100	50,50	50,39

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 1,03 %

Phương trình hiệu chuẩn *(Calibration equation):*

F = 0,0123 x L Trong đó: F: Lực do danh nghĩa (kN)

L: Số chỉ trên đồng hồ (µm)

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2024

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ *(n^0)*: 05.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Cân đĩa điện tử

Kiểu *(Type)*: Số *(Serial No)*:

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)*:

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: P_{max}= 15 kg; d = 0,5 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS - XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang

Công ty Cổ phần Tư Vấn – Kiểm định Xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS-XD 186

Phương Pháp thực hiện *(The Method used)*: OIML R 76-1

Chuẩn được thực hiện *(Standards used)*: Bộ quả cân chuẩn F1

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30 - 06 - 2025

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 1457 quyển số 11/2025 SCT/BS
Ngày 01 tháng 07 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TP. Phòng Thí nghiệm chuyên ngành Kết cấu CTXD

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Cao Hoàng Vũ Sanh

Không được sao chép rời các trang của giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây Dựng – Bộ Xây dựng
The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of(N^0 of pages) Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

STT	Múc cân (g)	Độ lệch (g)	Số hiệu chính (g)
1	0	0	0
2	200	0	0
3	500	0	0
4	1000	0,5	- 0,5
5	2000	1,0	- 1,0
6	5000	1,5	- 1,5
7	10000	1,5	- 1,5
8	15000	2,5	- 2,5

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)
SỐ (n^0): 06.079.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: Cân đĩa điện tử

Kiểu *(Type)*: DJ- 6000TW Số *(Serial N^0)*: 023244121

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)*: shinko – NHẬT

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: P_{max}= 6 kg; d = 0,01 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: LAS - XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang
Công ty Cổ phần Tư Vấn – Kiểm định Xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương Pháp thực hiện *(The Method used)*: OIML R 76-1

Chuẩn được thực hiện *(Standards used)*: Bộ quả cân chuẩn F1

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30 - 06 - 2025

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 2458 quyển số 01/2022-SCT/BS
Ngày 21 tháng 07 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

TS. Vũ Thành Trung

Cao Hoàng Vũ Sanh

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Không được sao chép rời các trang của giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây Dựng – Bộ Xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

STT	Mức Cân (g)	Độ lệch (g)	Số hiệu chính (g)
1	0	0	0
2	10	0,02	- 0,02
3	20	0,03	- 0,03
4	50	0,03	- 0,03
5	100	0,04	- 0,04
6	200	0,05	- 0,05
7	500	0,05	- 0,05
8	1000	0,07	- 0,07
9	2000	0,09	- 0,09
10	5000	0,11	- 0,11

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature)*: $(24 \pm 2)^0$C

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn
(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

SỐ (n^0): 03.107.24

Tên thiết bị thí nghiệm *(Testing equipment)*: **Máy thử độ bền nén Marshall**

Kiểu *(Type)* **LWD - 1** Số máy/ số vòng đo lực *(Serial N^0)*: **01/02781**

Nước sản xuất *(Manufacturer)*: **TRUNG QUỐC**

Đặc trưng kỹ thuật *(Technical Specifications)*: **Phạm vi đo: (0 ÷ 30) kN**

Cơ sở sử dụng *(Customer)*: **LAS – XD 186, Trung tâm TN và Kiểm định VLXD Phan Rang**
Công ty cổ phần Tư Vấn – Kiểm định xây dựng 186

Địa điểm thực hiện *(The Place)*: Phòng thí nghiệm LAS - XD 186

Phương pháp thực hiện *(The Method used)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*: Đầu đo lực kéo nén LGP 380, phạm vi đo(0 ÷10.000) lbf
(Bộ hiển thị COOPER Model DFI 4215)

- Độ không đảm bảo đo (Uncertainty of measurement): U = 0,24 %
- Liên kết chuẩn *(Traceable to)*: *Viện đo lường Việt Nam*

Kết quả *(Results)*: Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the calibration results on the next page)

Ngày hiệu chuẩn *(Date of Calibration)*: 30-06-2025

Ngày 22 tháng 06 năm 2025

TP. Phòng Thí nghiệm và Kiểm định

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 4628 quyển số 01/2025 - SCT/BS
Ngày 8 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH UBND XÃ THÀNH HẢI

TS. Vũ Thành Trung

TUQ. Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng
Giám đốc Viện chuyên ngành Kết cấu CTXD

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

TS. Lê Minh Long

Cao Hoàng Vũ Sanh

Không được sao chép rời các trangcuar giấy chứng nhận nếu không được sự đồng ý của Viện khoa học công nghệ Xây dựng – Bộ xây dựng
(The pages of this certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Vietnam Institute for Building Science and Technology - Ministry of Construction)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Số chỉ trên đồng hồ (µm)	Lực đo danh nghĩa (kN)	Lực đo được (kN)
1	0	0	0
2	300	3,69	3,69
3	600	7,38	7,42
4	900	11,07	11,13
5	1200	14,76	14,82
6	1500	18,45	18,53
7	1800	22,14	22,21
8	2100	25,83	26,01
9	2400	29,52	29,65

Nhiệt độ hiệu chuẩn *(Calibration temperature):* $(24 \pm 2)^0$C

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty of measurement):* U = 1,03 %

Phương trình hiệu chuẩn *(Calibration equation):*

F = 0,0123 x L

Trong đó: F: Lực do danh nghĩa (kN)

L: Số chỉ trên đồng hồ (µm)

Hà Nội, Ngày 22 tháng 06 năm 2025

Người hiệu chuẩn

(Calibrator)

Nguyễn Đức Lương

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THÍ NGHIỆM

1.Trường tiểu học Lương Tri
2.Trụ sở làm việc UBND xã Ma Nới
3.Cầu Sông Trăng
4.Cầu Sông Biêu
5.Xây dựng đường nối từ đường Yên Ninh – Khu du lịch Sài Gòn Ninh Chữ
6.Sửa chữa lớn trường đại học thuỷ lợi Hà Nội
7.Bê tông hoá đường GTNT khu phố 4 phường Mỹ Đông
8.Kéo dài kênh Ú Tà Lâm 2, xã Ma Nới, H. Ninh Sơn
9.Trường THCS Trương Định huyện Ninh Phước
10.Xây dựng cầu máng và kéo dài kênh Đồng Ep)
11.Hồ chứa nước Sông Sắt huyện Bác Ai
12.Trụ sở UBND xã Phước Bình huyện Bác Ai
13.Trường quân sự địa phương
14.Đường An Long – Thành Tín
15.Trường tiểu học Khánh Hội
16.Nâng cấp sửa chữa kênh Cây Dâu xã Bắc Sơn
17.Đập giữ nước Tập Lá xã Phước Thành
18.CSHT vùng sản xuất và kiểm định giống thuỷ sản tập trung huyện Ninh Phước
19.Phòng tài nguyên môi trường TX Phan Rang – Tháp Chàm
20.Trường dân tộc nội trú Lợi Hải
21.Đường suối Rua Cao đi Ma Lâm
22.Phòng giáo dục huyện Bác Ai
23.Tu sửa ao chứa nước Phước Lập
24.Phòng khám đa khoa khu vực Tháp Chàm
25.Kênh dẫn nối từ trạm bơm Ma Chon

26.Ao chứa nước thôn Quán Thẻ 1
27.Hồ chứa nước Lòng sông
28.Trụ sở UBND phường Tấn Tài
29.Nâng cấp sửa chữa kênh mương Cây Sung
30.Cải tạo viện nghiên cứu và phát triển cây bông
31.Đường 702 đi vào chợ thị trấn Khánh Hải
32.Hệ thống kênh cấp 2 trên kênh bơm hồ Sông Trâu
33.Trụ sở UBND xã Thanh Hải
34.Trường mẫu giáo thôn Suối Đá
35.Trường tiểu học Như Bình (cơ sở Đá Trắng)
36.Đường vào khu vực Hòn Khô xã Phước Vinh, H. Ninh Phước
37.Hệ thống nước sinh hoạt tự chảy thôn Ma Lâm
38.Kiên cố hoá kênh tưới trạm bơm Phước Thiện
39.Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Ninh Thuận
40.Đường Nhơn Sơn – Đồng Dậu
41.Đường Nhơn Sơn – Văn Hải
42.Trung tâm chăm sóc khách hàng công ty viễn thông
43.Trạm y tế phường Đạo Long
44.Trường tiểu học Phước Đại A
45.Công viên khu phố 9 phường Mỹ đông
46.Trạm biến áp 110KV Tháp Chàm
47.Ngân hàng chính sách chi nhánh huyện Ninh Hải
48.Trạm y tế xã Phước Vinh
49.Trụ sở UBND phường Phước Mỹ
50.Trụ sở thôn Kiên Kiền 1 xã Lợi Hải
51.Đường Triệu Phong đi Chơ Vợ Vườn Trầu
52.Đội quản lý thị trường số 2 Ninh Hải
53.Trụ sở UBND xã Phước Hải

M.S.D.N: 4500604399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẮC AN - T. KHÁNH HÒA

54.Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng T.Ninh Thuận
55.Đường nhánh 21/8 tuyến Dân Lợi 2 (Trần Quốc Khải)
56.Đường nối Nguyễn Trãi – Ngô Gia Tự
57.Hệ thống nước sinh hoạt Ba Tháp
58.Xây dựng trụ sở làm việc trung tâm phát triển quỹ đất
59.Công ty xuất khẩu nông sản Ninh Thuận
60.Trụ sở UBND huyện Thuận Bắc
61.Tu sửa đập thuỷ lợi Trà Co
62.Trường mẫu giáo Long Bình
63.Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
64.Nhà làm việc đài phát thanh huyện Ninh Phước
65.Trường tiểu học Phước Hoà
66.Trường THCS Vĩnh Hải
67.UBMTTQ Ninh Thuận
68.Trụ sở báo Ninh Thuận
69.Chợ Đô Vinh TX. PR-TC tỉnh Ninh Thuận
70.Dự án chống sạt lỡ bờ kè Mỹ Hiệp xã Nhơn Hải
71.Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Phước Hữu
72.Chợ xã Lương Sơn huyện Ninh Sơn
73.Trường THCS Phước Vinh
74.Đập dâng nước Tà Lốc thôn Xóm Bằng
75.Hệ thống nước sinh hoạt tự chảy cầu gãy – Vĩnh Huy
76.Khu Du lịch Sài Gòn – Ninh Chữ
77.Bê tông hoá đường nội bộ khu phố 3 P. Đạo Long
78.Nhà ở công vụ huyện Thuận Bắc
79.Nhà trạm viễn thông từ thiện
80.Đường nội bộ khu TĐC xã Phước Thắng (thôn Chà Đun – Ma Ty)

M.S.D.N: 4500004399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẢO AN - T. KHÁNH HÒA

81.Trường mầu giáo thôn Phú Thuỷ xã Mỹ Sơn
82.Nâng cấp đường giao thông liên xã km17 (QL27B) từ Phước Đại đi Phước Chính
83.Hệ thống thuỷ lợi Ô Căm
84.Đồn biên phòng Sơn Hải (416)
85.Bệnh viện lao – phổi tỉnh Ninh Thuận
86.Cầu Lầu
87.Hệ thống đường nội bộ thôn Ha Lá Hạ khu TĐC xã Phước Thắng
88.Hệ thống đập dâng nước Gia Nhông
89.Trụ sở UBND xã Phước Thái
90.Đường GTNT xã Nhị Hà
91.Dự án nuôi tôm trên cát An Hải (Gói thầu số 5)
92.Sửa chữa lớn đường số 2, 02 bộ ghi ga Sông Lòng Sông tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh
93.Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Thành Hải
94.Dự án CSHT khu TĐC cụm công nghiệp Tháp Chàm
95.Khu nuôi trồng thuỷ sản An Hải
96.Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Cà Đú
97.Nhà máy vang nho Thăng Long
98.Nâng cấp đường GT thôn Phước Lập
99.Nâng cấp đường đi thôn Ma Hoa xã Phước Đại
100.Đường Tân Lập – Tân Hiệp
101.Ao chứa nước Ma Nai xã Phước Thành
102.Khu dân cư Võ Văn Tần TP.Phan Thiết
103.Hệ thống giao thông làng nghề gốm Bầu Trúc huyện Ninh Phước
104.Đường GTNT xã Phước Hải, huyện Ninh Phước
105.Nâng cấp đường liên thôn xã Phước Hoà

M.S.D.N: 4500604399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG 186
P. BẢO AN - T. KHÁNH HÒA

106.Đường giao thông thôn Bình Nghĩa
107.Đường Hữu Đức – Hậu Sanh
108.Đường QL1A Nhị Hà III – Phước Hà
109.Cải tạo nâng cấp đường giao thông suối [illegible]
110.Điều chỉnh dự án đầu tư vào cụm công nghiệp Tháp Chàm
111.Đường giao thông thôn Bố Lang xã Phước Bình
112.Đường giao thông khu TĐC hồ Sông Trâu
113.Đường giao thông khu trung tâm cụm xã Lợi Hải
114.San nền cụm công nghiệp Thành Hải
115.Khu TĐC thôn lưới Gõ
116.Các trục đường nội bộ TĐC khu C thuộc khu quy hoạch trung tâm huyện Bác Ái
117.Đường nối từ công an huyện đi Sông Mỹ
118.Đường nội bộ trung tâm cụm xã Hoà Sơn
119.Nâng cấp các trục đường TĐC khu IV thôn Chà Đung xã Phước Thắng huyện Bác Ái
120.Trường tiểu học Phước Tân
121.Nâng cấp hẻm 12 đường Minh Mạng P. Đô Vinh
122.Đường dẫn vào hai đầu cầu Chung Mỹ
123.Cầu qua suối nước ngọt
124.Đường giao thông thôn Suối Rớ 2
125.San nền và đường giao thông khu dân cư Mương Cát
126.Các trục đường D7-D10 khu dân cư đường 16/4 TX. Phan Rang – Tháp Chàm
127.San nền và đường GT trong khu quy hoạch D7-D10; N1-N2 (Phần khối lượng còn lại)
128.Cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tiêu Chà Là (Mặt đường hai đầu cầu Nguyễn Văn Cừ)

M.S.D.N: 4500604399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
186
P. BẢO AN - T. KHÁNH HÒA

35. Dự án thành phần: Cải tạo nâng cấp kênh Chàm và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính nam thuộc hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cấm, tỉnh Ninh Thuận
36. Nâng cấp đường Mỹ Nghiệp - Từ Tâm, Thị trấn Phước Dân và xã Phước Hải
37. Dự án nhà máy chế biến nước mắm Cà Ná
38. Tu sửa kênh N3 đoạn từ K0+558 ÷ K0+888 thuộc kênh chính - Hệ thống hồ Sông Trâu
39. Di dời hệ thống cáp quan thông tin thuộc Lữ đoàn 132 – Bộ tư lệnh Thông Tin phục vụ GPMB thi công dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số tuyến đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020
40. Nhà tạm giữ công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm
41. Xây dựng khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam cung đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo đoạn qua địa bàn huyện Ninh Sơn
42. Nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ phường Mỹ Đông
43. Nhà công vụ giáo viên Trường THCS – THPT Nguyễn Văn Linh
44. Xây dựng mới phòng học Trường tiểu học Phủ Hà 2 (Hạng mục khối lớp học 08 phòng)
45. Xưởng sơ chế nông sản HTX KDVD nông nghiệp Hữu Đức, xã Phước Hữu
46. Xây dựng và phát triển mô hình trồng dược liệu dưới mái che kết hợp điện mặt trời áp mái
47. Duy trì, bảo dưỡng công trình giao thông năm 2020
48. Đường giao thông nội thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná (Từ nhà ông Trần Việt Hà đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa; Từ nhà ông Nguyễn Văn Quyền đến nhà ông Lê Văn Củ), huyện Thuận Nam
49. Dự án: Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm cai nghiện bắt buộc thành Trung tâm cai nghiện tổng hợp đa chức năng tỉnh Ninh Thuận, các hạng mục bổ sung
50. Xây mới trường tiểu học tại xã Phước Hải Và xả Hộ Hải
51. Xưởng dịch vụ 3S và Showroom Vinfast Ninh Thuận
52. Sửa chữa kè, tràn và đường liên thôn xóm Suối Hai đi hồ Suối Hành
53. Sửa chữa trụ sở làm việc hợp tác DVNN Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải
54. Gia cố, nâng cấp mở rộng kênh Bà Râu 1-2 đoạn từ K0+000÷K0+477 - Hệ thống thủy lợi hồ Bà Râu, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
55. Trạm y tế xã Cà Ná, xây mới nhà trạm, làm mới mái che, nhà chứa rác thải
56. Cải tạo, sửa chữa, mở rộng kho lưu trữ hồ sơ sở tài mguyên và môi trường
57. Đường giao thông nội đồng xóm 2,4 HTX KDDV nông nghiệp Tân Lập 2
58. Đường nội đồng từ ruộng Chamaléa Hớ đến ruộng Katơr Bảo A
60. Khối hiệu bộ trường mẫu giáo Phước Nam và các mục phụ khác
61. Đường nội bộ thôn Tân Sơn 2 – xã Thành Hải
62. Nâng cấp, sửa chữa đường quản lý đập đầu mối nước sinh hoạt Tập Lá, xã Phước Chiến.
63. Nâng cấp sửa chữa 02 phòng học trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (cơ sở Bảo Vinh) & tường rào trường tiểu học Hiếu Lễ
64. Hệ thống cây xanh các khu vực công cộng trong khu trung tâm hành chính huyện Thuận Nam (Giai đoạn 2)
65. Nâng cấp đường Cao Bá Quát – Nguyễn Đức Cảnh nối dài
66. Dự án: Dự án thành phần 2 - Giai đoạn 2 thuộc dự án đầu tư sửa chữa, gia cường các cầu trên quốc lộ đảm bảo đồng bộ tải trọng khai thác trên tuyến

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN
THÍ NGHIỆM & KIỂM ĐỊNH

1. Nâng cấp các trường Tiểu học trên địa bàn Huyện Thuận Bắc (Giai Đoạn 1)
2. Hệ thống thủy lợi suối Câu và U Gớ xã Phước Chiến
3. Mở Rộng Nhà Điều Hành Công Ty Điện Lực Ninh Thuận
4. Quy trình san lấp bằng vật liệu tro xỉ khu nuôi tôm Núi Tào 2
5. Thi công sửa chữa đường vận chuyển tro xỉ và thay thế các tấm đan chịu lực
6. Xây dựng cầu thay thế cầu mới xã Phước Hải
7. Khu bảo trợ xã hội Tân Hà-Hàm Tân Thuộc Trung Tâm bảo trợ Xã Hội Tổng Hợp
8. Nhà làm việc công an các xã
9. Thi công đường vào Tháp T2 đến kho A hở nối với kho B, C
10. Dự án Đầu tư xây dựng doanh trại lữ đoàn 5/BTL đặc công (Giai đoạn 2)
11. Xây dựng nhà đa năng và phòng chức năng Trường TH Phước Thắng
12. Bê tông xi măng tuyến hẻm ông Chanh
13. Trụ sở làm việc HTX Vụ Bổn, xã Phước Ninh
14. Dự án thi công đường nội bộ , đường nối tầng và đê bao xung quanh bãi xỉ nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 năm 2020
15. Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV đấu nối nhà máy Thủy điện Thượng Sông Ông 1 vào TBA 110kV Ninh Sơn
16. Nâng cấp đường từ Bưu điện xã đến nhà máy nước xã Sơn Tân (đoạn qua trung tâm văn hóa xã)
17. Đường từ nhà bà Năm đến nhà ông Bảy, xã Cam Thành Bắc
18. Đường vào khu sản xuất Đồng Cam
19. Đường từ nhà ông Nông Đức Cảnh đến trường mẫu giáo Tân Xương 1 cũ
20. Kè chống sạt lở đập dâng đồng ông Mãng (Giai đoạn 2).
21. Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc UBND phường Cam Nghĩa
22. Đường giao thông Tham Dú đi khu sản xuất Suối Le (Tham Dú 6) – đi bãi vật liệu hồ Phước Trung
23. Làm mới Cổng tường rào Trạm thủy nông TP Phan Rang-Tháp Chàm
24. Nhà kho chứa vật chúng, vật liệu nổ
25. Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1
26. Cải tạo, sửa chữa bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh
27. Hoàn Mỹ RESORT & SPA Ninh Thuận
28. Nâng cấp trụ sở UBND Phường Đài Sơn
29. Nâng cấp, sửa chữa tường rào trường THCS Trần Thi
30. Bê tông đường giao thông nội đồng và nội thôn An Thạnh 2(Đoạn từ nhà Nguyễn Thị Thiên đến nhà ông Nguyễn Văn Định; Từ nhà ông Trần Văn Mạnh đến nhà ông Phùng Tắc)
31. Bê tông đường giao thông nội đồng thôn Từ Tâm 1, xã Phước Hải (Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Khước đến nhà ông Nguyễn Văn Được ; từ trường Phan Đình Phùng đến nhà ông Lê Xuân)
32. Xây dựng mới nhà bia tưởng niệm liệt sỹ, xã Phước Thành, huyện Bác Ái
33. Gia cố mái hạ lưu cầu Ma Trai xã Phước Chiến
34. Nâng cấp các trường tiểu học trên địa bàn huyện Thuận Bắc (GĐ1)

67. Khu bảo trợ xã hội Tân Hà-Hàm Tân Thuộc Trung Tâm bảo trợ Xã Hội Tổng Hợp
68. Dự án: Trung tâm huấn luyện dự bị động viên thuộc trường bắn, thao trường huấn luyện bộ chỉ huy quân sự tỉnh
69. Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngứ
70. Làm lại cầu dân sinh qua Sông Lu vị trí K2 +100 hệ thống tiêu Sông Lu
71.-Nâng cấp, cải tạo 5 đường ngang, bao gồm: Đường ngang Km1059+362, Km1064+920, Km 1068+230, Km 1084+237 (CG), Km1139+870 (CG) tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh
72. Nâng cấp đường nhánh Hải Thượng Lãng Ông đến đình Hải Chữ
73. Xây mới nhà bếp, nhà ăn giữ ca, nhà xe và nhà vệ sinh Ga Tháp Chàm
74. Nâng cấp và mở rộng Trạm Y tế Tân Sơn, huyện Ninh Sơn
75. Nâng cấp và mở rộng Trạm Y tế xã Vionh4 Hải, huyện Ninh Hải
75. Sửa chửa, nâng cấp vỉa hề đường Lê Lợi, phường Kinh Dinh
76. Trường tiểu học Bình Quý (08 phòng học và công trình phụ - Giai đoạn 2)
77. Sửa chửa mặt đường bê tông nông thôn tại khu vực phân trạm trường tiểu học Cam Thịnh Đông, xã Cam Thịnh Đông
78. Trường tiểu học Long Bình 2 (04 phòng lầu) xã An Hải
79. Xây dựng trường mẫu giáo Phước Hữu, thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
80. Xây dựng hang rào bảo vệ, trại canh gác Nhà xưởng phân trại số 2 – trại giam
81. Hệ thống thủy lợi trạm bơm khu dất khai hoang bãi vật liệu Hồ Bà Râu xã Phước Kháng
82. Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
83. Trường mẫu giáo hào thạnh cơ sở 2 (01 phòng học và công trình phụ) xã An Hải
84. Trường mẫu giáo Phú Nhuận (02 phòng học), xã Phước Thuận
85. Sản xuất cấu kiện định hình tấm đan đường ngang
86. CMX Renewable Energy Việt Nam Solar Power-168 MW
87. Nối tiếp đường vào đồng ruộng Xóm Cò
88. Đường vào khu sản xuất Hòn Dung,xã Sơn Hiệp
89. Cải tạo,mở rộng bưu điện huyện Thuận Nam,bưu điện tỉnh Ninh Thuận
90. Nâng cấp đường từ BĐ - nhà máy nước
91. Duy tu, sửa chữa Cổng tường rào Trường mẫu giáo Phước Tiến
92. Cải tạo, mở rộng kho vật tư và nhà làm việc chính Điện lực Ninh Hải
93. Gói thầu số 06 – thi công xây lắp công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng huyện Ninh Phước
94. Cải tạo các hố trồng cây, cây xanh trên tuyến đường 16 tháng TP. Phan Rang Tháp Chàm
95. Gói thầu số 04: Thi công xây lắp công trình: Nâng cấp cải tạo tuyến đường khu phố 8, thị trấn Phước Dân (đoạn từ nhà Nguyễn Thị Quyên đến quán cơm Thiện Phong)
96. Thi công xây dựng tường rào tháp T2 đến kho A hở nối với kho B, C
97. Sửa chữa các hạng mục Hải đội Biên phòng 2
98. Đề án xây dựng nhà làm việc công an các xã Phước Thành, Phước Hào, Phước Đại
99. Trùng tu, sửa chữa Di tích Đình Kinh Dinh, phường Kinh Dinh
100. Và các công trình khác…

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 – Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

- Giá được chỉ định thầu: 86.435.000 đồng. (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước.

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn -- Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

QN

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 277 /QĐ-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tân Đức (08 phòng học) – giai đoạn 2

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Qui định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Tân Đức (08 phòng học) – giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư công trình Trường tiểu học Tân Đức (08 phòng học) – giai đoạn 2;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tân Đức (08 phòng học) – giai đoạn 2, được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý – Điều hành dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tân Đức (08 phòng học) – giai đoạn 2, với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186. Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Giá chỉ định thầu: 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn cân đối ngân sách địa phương theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của UBND huyện Ninh Phước .
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo qui định trong hợp đồng.

Điều 2: Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Phòng Quản lý – Điều hành dự án, Phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện và Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (B/cáo);
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu: VT. PHH 07

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 268 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) được lập ngày 19/9/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)).

- Giá được chỉ định thầu: 87.216.477 đồng. (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, hai trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241 /QĐ-BQLDA

Ninh Phước, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 – Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông Tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành trách nhiệm trong thẩm định phê duyệt các nội dung lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-BQLDA ngày 03/8/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-BQLDA ngày 04/8/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)huyện được lập ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn), với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá chỉ định thầu: 83.454.545 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi lăm đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư) theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất công trình có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của BQL dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng TC-KH;
- Phòng Kinh tế và hạ tầng;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7.VTV

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96 /QĐ-BQLDA

Ninh Phước, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 10: Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Trụ sở làm việc công an xã Phước Hữu

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Qui định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hữu ;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương - Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 01/03/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hữu;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng gói thầu số 10: Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Trụ sở làm việc công an xã Phước Hữu được lập

ngày 19/4/2023 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện và Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 10: Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Trụ sở làm việc công an xã Phước Hải, với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186. Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá chỉ định thầu: 25.235.488 đồng (Hai mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ thầu Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Phòng Hành chính - Tổng hợp của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (B/cáo);
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT, PHH.05

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 109 /QĐ-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 09 - Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn

GIÁM ĐỐC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2016 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn được lập ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 09: Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn, với nội dung như sau:

- Đơn vị trúng chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá được chỉ định thầu: 27.026.690 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 210 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu kiểm định vật liệu, chất lượng công trình có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác kiểm định vật liệu, chất lượng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước,

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7

VML

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 265 /QĐ-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-BQLDA ngày 28/5/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) được lập ngày 28/5/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)).

- Giá được chỉ định thầu: 91.589.832 đồng. (Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn tỉnh phân cấp).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 287 /QĐ-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Qui định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BQLDA ngày 25/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư công trình Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn), được lập ngày 25/9/2023 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty Cổ phần tư vấn - kiểm định xây dựng 186;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý – Điều hành dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn), với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty Cổ phần tư vấn - kiểm định xây dựng 186. Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận..

- Giá chỉ định thầu: 75.010.506 đồng (Bảy mươi lăm triệu, không trăm mười ngàn, năm trăm lẻ sáu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn cân đối ngân sách địa phương theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của UBND huyện Ninh Phước .

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo qui định trong hợp đồng.

Điều 2: Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Phòng Quản lý – Điều hành dự án, Phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện và Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn - kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (B/cáo);
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu: VT. PHH 07

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 09 - Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn

GIÁM ĐỐC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2016 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn được lập ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 09: Kiểm định vật liệu, chất lượng công trình Xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn, với nội dung như sau:

- Đơn vị trúng chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá được chỉ định thầu: 27.026.690 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 210 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu kiểm định vật liệu, chất lượng công trình có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác kiểm định vật liệu, chất lượng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước,

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7

VML

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

SỞ Y TẾ NINH THUẬN
TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 95 /QĐ-TCYT

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định thầu gói thầu số 02a – Khảo sát địa chất bước điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ NINH THUẬN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 các chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh vốn Ngân sách địa phương kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-TTCYT ngày 24/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ văn bản số 3215/UBND-KTTH ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TCYT ngày 15/8/2023 của Trường Trung cấp Y

tế Ninh Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế nhiệm vụ thiết kế bước điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 92 /QĐ-TCYT ngày 16 /8/2023 của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện bước điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 93 /QĐ-TCYT ngày 16 /8/2023 của Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn bước điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận.

Xét hồ sơ năng lực và Biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 02a – Khảo sát địa chất điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận giữa Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186. Địa chỉ: xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận thực hiện công tác Khảo sát địa chất bước điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận với các nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 02a – Khảo sát địa chất.

2. Giá gói thầu: 125.250.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ quy định trong hợp đồng.

6. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao phòng Tổ chức - Hành chính Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh thực hiện theo đúng nội dung tại Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành của nhà nước, các Bộ ngành liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định, tổ chức thực hiện gói thầu, thanh toán đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Ban

QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186 các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trà Sanh

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 274 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học, 02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Qui định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học, 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học, 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học, 02 phòng bộ môn), được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý – Điều hành dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học, 02 phòng bộ môn), với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186. Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá chỉ định thầu: 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn cân đối ngân sách địa phương theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 của UBND huyện Ninh Phước .

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo qui định trong hợp đồng.

Điều 2: Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Phòng Quản lý – Điều hành dự án, Phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện và Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (B/cáo);
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu: VT. PHH 07

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 344/QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01- Khảo sát địa chất công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2016 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-BQLDA ngày 17/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái được lập ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái, với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá được chỉ định thầu: 61.653.623 đồng (Sáu mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương.

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7

VML

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 – Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

- Giá được chỉ định thầu: 91.372.536 đồng. (Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước.

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

QN

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 258 /QĐ-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01- Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2016 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn) được lập ngày 18

tháng 9 năm 2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn), với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá được chỉ định thầu: 84.619.926 đồng (Tám mươi bốn triệu, sáu trăm mười chín nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư).

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7

VML

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học - THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học - THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học - THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học - THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh) được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học - THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)).

- Giá được chỉ định thầu: 44.515.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 243 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư);

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BQLDA ngày 14/9/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn) được lập ngày 18/9/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)).

- Giá được chỉ định thầu: 40.791.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi triệu, bảy trăm chím mươi mốt nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn chuẩn bị đầu tư).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp cửa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 329 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01:
Khảo sát địa chất công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT- BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, về việc Ban hành trách nhiệm trong thẩm định phê duyệt các nội dung lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh thuận;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án:Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia);

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-BQLDA ngày 20/11/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-BQLDA ngày 20/11/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-BQLDA ngày 21/11/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân được lập ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Phước Dân với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Giá chỉ định thầu: 91.800.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất công trình có trách nhiệm ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Các Phòng Quản lý - Điều hành dự án, Hành chính - Tổng hợp của BQL dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty TNHH cổ phần tư vấn và kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng TC-KH;
- Phòng Kinh tế và hạ tầng;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT.7.VTV

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH SƠN **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD** Số: 125/QĐ-BQL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ninh Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ định Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Nha Hố (06 phòng)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị Định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Lập Lá (06 phòng);

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024 (đợt 2).

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-BQL ngày 21/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ Khảo sát, thiết kế lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Trường tiểu học Nha Hố (06 phòng).

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-BQL ngày 21/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị dự án công trình Trường tiểu học Nha Hố (06 phòng).

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-BQL ngày 21/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn xây dựng công trình Trường tiểu học Nha Hố (06 phòng);

Xét Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn với Công Ty cổ phần Ttư vấn – Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ định đơn vị Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Lập Lá (06 phòng), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị trúng thầu: Công Ty cổ phần Ttư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Giá trị và hình thức hợp đồng:

Giá trúng thầu (tạm tính): **79.612.000 đồng.** *(Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng).*

- Giá trúng thầu là giá tạm tính. Giá chính thức theo giá trị được phê duyệt.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024 (đợt 2) *(Theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết).*

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày (Kể cả ngày nghỉ theo qui định). Tính từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng nội dụng Điều 1 Quyết định này.
- Hoàn thiện, rà soát trình ký kết hợp đồng.
- Tổ chức, Kiểm tra phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện giám sát công tác khảo sát và nghiệm thu bàn giao hồ sơ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Công Ty cổ phần Ttư vấn – Kiểm định xây dựng 186 và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH SƠN

Nguyễn Minh Phước

UBND HUYỆN NINH SƠN **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD** Số: 121/QĐ-BQL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ninh Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ định Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát địa chất công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị Định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ);

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-BQL ngày 15/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án Khảo sát, thiết kế lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ);

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-BQL ngày 15/10/2024của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ);

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BQL ngày 15/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn xây dựng công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ);

Xét Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn với Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ đơn vị nhận thầu Tư vấn khảo sát địa chất công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà đa năng, phòng học và khối hiệu bộ), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận..

2. Giá trị và hình thức hợp đồng:

Giá trúng thầu (tạm tính): **117.376.000 đồng.** *(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).*

- Giá trúng thầu là giá tạm tính. Giá chính thức theo giá trị được phê duyệt.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024 (đợt 2) *(Theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết).*

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày (Kể cả ngày nghỉ theo qui định). Tính từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng nội dụng Điều 1 Quyết định này.
- Hoàn thiện, rà soát trình ký kết hợp đồng.
- Tổ chức, Kiểm tra phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện giám sát công tác khảo sát và nghiệm thu bàn giao hồ sơ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định Xây dựng 186 và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH

Nguyễn Minh Phước

UBND HUYỆN NINH SƠN **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD** Số: 54/QĐ-BQL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ninh Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị Định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng);

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng);

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng).

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn xây dựng công trình Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng);

Xét Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn với Công Ty Cổ Phần Tư Vấn – Kiểm Định Xây Dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ định đơn vị Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Lương Sơn A (6 phòng), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị trúng thầu: Công Ty Cổ Phần Tư Vấn – Kiểm Định Xây Dựng 186

- Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1 – Thành Hải – Thành phố PR-TC – Ninh Thuận.

2. Giá trị và hình thức hợp đồng:

Giá trúng thầu (tạm tính): **91.534.000 đồng.** *(Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).*

- Giá trúng thầu là giá tạm tính. Giá chính thức theo giá trị được phê duyệt.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày (Kể cả ngày nghỉ theo qui định). Tính từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Phòng Quản lý dự án và Phòng Tài chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, rà soát trình ký kết hợp đồng. Soạn thảo các thủ tục hồ sơ, xem xét, thẩm định trước khi trình lãnh đạo xem xét, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tổ chức công tác giám sát, nghiệm thu theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Quản lý dự án và Phòng Tài chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Công Ty Cổ Phần Tư Vấn – Kiểm Định Xây Dựng 186 và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH

Nguyễn Minh Phước

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 09/2/2020 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Công văn số 3927/UBND-KT ngày 08/9/2023 về việc giao chủ đầu tư thực hiện công trình Trụ sở làm việc Công an xã;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BQLDA ngày 10/01/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận được lập ngày 11/01/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

- Giá được chỉ định thầu: 87.733.000 đồng. (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC T. NINH THUẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH SƠN **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD** Số: 68/QĐ-BQL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ninh Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị Khảo sát địa chất công trình Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị Định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Ninh Sơn về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập);

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 17/08/2023 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập);

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị để lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập);

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-BQL ngày 27/11/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập);

Xét Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn với Công ty Cổ phần tư vấn – Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ định đơn vị Khảo sát địa chất công trình Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (6 phòng học và 02 phòng học phục vụ học tập), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

- Địa chỉ giao dịch: thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Giá trị và hình thức hợp đồng:

Giá trúng thầu: **71.280.000 đồng.** *(Bằng chữ: Bảy mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).*

- Giá trúng thầu là giá tạm tính. Giá chính thức theo giá trị được phê duyệt.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Thời gian thực hiện: 10 ngày (Kể cả ngày nghỉ theo qui định). Tính từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Phòng Quản lý dự án và Phòng Tài chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, rà soát trình ký kết hợp đồng. Soạn thảo các thủ tục hồ sơ, xem xét, thẩm định trước khi trình lãnh đạo xem xét, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tổ chức công tác giám sát, nghiệm thu theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Quản lý dự án và Phòng Tài chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH

Nguyễn Minh Phước

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 – Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-BQLDA ngày 22/4/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) được lập ngày 23/4/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

- Giá được chỉ định thầu: 85.436.000 đồng. (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước.

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn – Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

QN

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271 /QĐ-BQLDA

Ninh Phước, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất Công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/202 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 270 /QĐ-BQLDA ngày 29 /5/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh được lập ngày 30/5/2024 giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty Cổ phần tư vấn -Kiểm định xây dựng 186;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh, với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty Cổ phần tư vấn -Kiểm định xây dựng 186. Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Giá chỉ định thầu: 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 2: Đơn vị được chỉ định thầu Khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Phòng Quản lý – Điều hành dự án, Phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện và Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn -Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện (B/cáo);
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT. PHH 07

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm

UBND HUYỆN NINH PHƯỚC **BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134 /QĐ-BQLDA	*Ninh Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01 - Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) được lập ngày 09/4/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Khảo sát địa chất công trình Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn) với nội dung như sau:

- Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 (Địa chỉ giao dịch: Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)).

- Giá được chỉ định thầu: 87.216.477 đồng. (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, hai trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương (vốn tỉnh phân cấp).

- Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày, tính từ hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 2. Đơn vị được chỉ định thầu khảo sát địa chất có trách nhiệm:

- Ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa chất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Phòng Quản lý - điều hành dự án, Hành chính - tổng hợp của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Phước và Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn - Kiểm định xây dựng 186 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Kho bạc NN huyện;
- Lưu: VT.

LTT

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NINH PHƯỚC

Trương Thanh Đạm